HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 126/2014/NQ-HĐND	*Tuy Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2014*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe môtô trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP, ngày 06/3/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC, ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC, ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC, ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Sau khi xem xét Tờ trình số 54/TTr-UBND, ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe môtô áp dụng trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe môtô áp dụng trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối tượng chịu phí: Các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã đăng ký lưu hành (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe) bao gồm xe môtô hai

bánh, xe môtô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là môtô).

2. Các trường hợp miễn phí:

- Xe môtô của lực lượng công an, quốc phòng;

- Xe môtô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

3. Người nộp phí: Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện (sau đây gọi chung là chủ phương tiện) thuộc đối tượng chịu phí theo qui định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức thu phí:

STT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/năm)
1	Loại xe có dung tích xylanh đến 100 cm^3	50.000
2	Loại xe có dung tích xylanh trên 100 cm^3	100.000

5. Quản lý và sử dụng nguồn thu phí:

5.1. Tỷ lệ để lại cho cơ quan thu phí:

- Đối với các phường, thị trấn: được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được để chi phục vụ cho công tác thu phí;

- Đối với các xã: được để lại 20% số phí sử dụng đường bộ thu được để chi phục vụ cho công tác thu phí.

5.2. Phần thu phí còn lại:

UBND xã, phường, thị trấn sử dụng phần thu phí còn lại để chi cho đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới; đầu tư, duy tu, sửa chữa hẻm phố, đường giao thông nông thôn.

Các nội dung khác không nêu trong Nghị quyết này, thực hiện theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC, ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2014; được áp dụng thực hiện từ ngày 01/01/2015.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 77/2013/NQ-HĐND, ngày 29/3/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe môtô áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Cục thuế tỉnh phối hợp các sở, ban, ngành liên quan có kế hoạch in ấn, phát hành, quản lý và sử dụng các loại biên lai thu phí theo quy định.

3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2014./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt